

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN

TỔ NGŨ VĂN

MÔN NGŨ VĂN KHỐI 6

.....

TUẦN 5 - BÀI 2: MIỀN CỎ TÍCH (tt)

A. TRI THỨC NGŨ VĂN

VĂN BẢN 2: EM BÉ THÔNG MINH

I. TRI THỨC ĐỌC HIỂU (xem tiết học trước)

II. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

1/ Nhân vật em bé

★ Kiểu nhân vật: nhân vật thông minh

★ Phẩm chất

Người thử thách	Thử thách	Người được thử thách	Mục đích thử thách	Cách vượt qua thử thách của em bé	Kết quả
Viên quan	Trâu của lão cày một ngày được mấy đường	Người cha	Tìm người tài	Em hỏi vặn lại viên quan “...ngựa của ông...”	- Được phát hiện ra tài năng
Vua	Nuôi 3 con trâu đực để thành chín con	Toàn thể dân làng	Thử tài	Tìm cách để vua tự nói ra sự phi lí trong câu đố của mình	- Được công nhận thông minh
Vua	Từ một con chim sẻ làm thành ba cỗ thức ăn	Cậu bé	Thử tài	Đố lại vua	- Được phục sự thông minh

Sứ thần	Xâu một sợi chỉ mảnh qua ruột con ốc vặn	Cả triều đình	Cướp nước	Dùng kinh nghiệm đời sống dân gian	- Làm trạng nguyên - Sống trong dinh thự bên cạnh vua
----------------	--	---------------	-----------	------------------------------------	--

⇒ Thông minh, tài trí hơn người, hồn nhiên, ngây thơ, biết giúp đỡ mọi người khi cần thiết.

2. Cốt truyện

- Dùng những câu đố để thử tài
- Thử thách sau khó hơn thử thách trước
- Kết thúc có hậu.

⇒ Hình thức rất phổ biến trong truyện cổ tích đời thường.

3. Chủ đề: Truyện đề cao sự thông minh và trí khôn dân gian.

4. Thông điệp - ý nghĩa

- Bên cạnh kiến thức được học ở trường, cần học hỏi thêm kiến thức từ đời sống xung quanh, học mọi lúc, mọi nơi. Kiến thức đó rất hữu ích khi ta giải quyết những vấn đề khó khăn trong cuộc sống.

III. LUYỆN TẬP

Tóm tắt nội dung chính của văn bản “Em bé thông minh” bằng sơ đồ.

IV. VẬN DỤNG

-Trong cuộc sống, em đã từng gặp phải những tình huống khó khăn cần vận dụng trí thông minh, sự nhanh nhẹn để xử lý chưa? Hãy chia sẻ câu chuyện của em.

.....

VĂN BẢN 3: ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM

CHUYỆN CỔ NƯỚC MÌNH

1. Trải nghiệm cùng văn bản

a. Vẻ đẹp của chuyện cổ nước mình	- Nhân hậu, tuyệt vời sâu xa - Từ ngữ: đời cha ông/đời tôi, con sông/chân trời, đã xa/chuyện cổ thiết tha, nhận mặt ông cha - Nghệ thuật so sánh: (đời ông cha với đời ta, con sông với chân trời đã xa), nhân hóa (chuyện cổ thăm thì)
b. Ý nghĩa của chuyện cổ nước mình	- Những câu chuyện cổ gửi gắm bài học đạo lí ngàn đời mà cha ông ta để lại cho thế hệ con cháu mai sau.
c. Thông điệp	- Kho tàng truyện cổ của nước nhà có giá trị vô cùng quý báu và sẽ còn tồn tại mãi với thời gian.

2. **Tổng kết**

a. **Nội dung**

- Ngợi ca ý nghĩa to lớn và những bài học về đạo lí làm người chứa trong kho tàng chuyện cổ dân gian của nước nhà.
- Nhà thơ gián tiếp khẳng định: Kho tàng chuyện cổ nước nhà có giá trị vô cùng to lớn và sẽ tồn tại mãi muôn đời sau.

b. **Nghệ thuật**

- Thể thơ lục bát dễ đọc, dễ nhớ.
- Các biện pháp tu từ: nhân hóa (chuyện cổ thăm thì), so sánh (đời cha ông với đời tôi)....

B. TRI THỨC TIẾNG VIỆT

I. Tìm hiểu tri thức tiếng Việt: Trạng ngữ

*** Đặc điểm và chức năng liên kết câu của trạng ngữ**

Vd: a/ **Trong lớp**, chúng em đang học bài.

Trạng ngữ

b/ **Đúng bảy giờ**, chúng em vào học tiết một.

- a. Đặc điểm:** Trạng ngữ là thành phần phụ của câu, giúp xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích,... của sự việc nêu trong câu.
- b. Chức năng:**
 Vd: Sgk/38
- Bổ sung ý nghĩa cho câu
 - Liên kết các câu trong một đoạn, làm cho đoạn văn liền mạch

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Đặt câu có trạng ngữ chỉ

Thời gian	
Nơi chốn	
Mục đích	
Nguyên nhân	

III. Thực hành Tiếng Việt

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Nhận diện trạng ngữ và phân loại trạng ngữ

Câu văn	Trạng ngữ	Phân loại trạng ngữ
Ngày cưới, trong nhà Sọ Dừa, cỗ bàn thật linh đình, gia nhân chạy ra chạy vào tấp nập.		
Đúng lúc rước dâu, không ai thấy Sọ Dừa đâu cả.		
Lập tức, vua cho gọi cả hai cha con vào ban thường rất hậu.		
Sau khi nghe sứ thần trình bày về mục đích cuộc đi sứ, vua quan đưa mắt nhìn nhau.		

*** Bài tập 2, 3, 4 Sgk/tr 48 (thực hành ở tiết sau)**

.....